

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

HKTT: TDP B, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1990.

HKTT: xóm H, xã N, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang S.

* *Về con chung*: Chị D, anh S xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang Hoàng, sinh ngày 09/01/2017. Chị D, anh S thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Quang Hoàng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quang Hoàng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn), kể từ tháng 06/2019 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền (cấp dưỡng) chị D, anh S thỏa thuận thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Anh Nguyễn Quang S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

* *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

* *Về tài sản riêng*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

* *Các khoản nợ chung, cho vay chung của vợ chồng*: Không có, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

* *Về Án phí*: Chị D, anh S thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nhận nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004280, ngày 09/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên ;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc